

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **34/2019/HS-ST**

Ngày 24 -7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Hồng

2. Ông Hồ Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngụy Thế Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Ông Từ Quốc Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN PHI H**, sinh ngày 20/6/2000, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần B, sinh năm 1951 và bà Đào Thị Lệ N, sinh năm 1961.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/4/2019; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Buôn Hồ (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1963. (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào giữa tháng 02/2019 bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1963 là chủ tiệm Internet No1, số 90A Nguyễn Đình C, tổ dân phố A, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk thuê

Trần Phi H, sinh năm 2000 trông coi, quản lý quán. Trong quá trình trông coi, quản lý tiệm Internet No1, H thấy bà V vắng nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khoảng 08 giờ ngày 21/3/2019 bà V đi vắng, không có người ở nhà nên H lấy 01 tuốc nơ vít, loại 04 cạnh cán bằng nhựa, màu đen dài 8,5cm, thanh bằng kim loại màu trắng bạc dài 05cm ở học tủ bàn máy tính dùng để mở ốc vít chốt cửa phòng ngủ của bà V, đột nhập vào bên trong để lục lọi tìm tài sản trộm cắp. H thấy trên bề mặt của két sắt có 01 chiếc điện thoại SamSung Galaxy Note 8, màu đen (chiếc điện thoại này H đã cầm cố cho bà V trước đó số tiền 8.000.000 đồng) và 01 hộp giấy bên trong có 2.400.000 đồng tiền mặt. H lấy trộm số tiền trên cùng điện thoại bỏ vào túi quần đi ra đóng cửa phòng lại như ban đầu. Sau khi trộm được số tài sản trên, H thu dọn đồ đạc đón xe bỏ trốn về tỉnh P. Sau đó H bán chiếc điện thoại SamSung Galaxy Note 8 cho một người đàn ông đi đường không rõ nhân thân, lai lịch với số tiền 10.000.000 đồng, toàn bộ số tiền trên H tiêu xài và chơi điện tử hết.

Quá trình điều tra Trần Phi H khai nhận vào tháng 01/2019 còn thực hiện một vụ trộm cắp của cửa hàng bán sâm H, số 1188 Cách mạng tháng 8, phường A, quận T, thành phố H số tiền 24.000.000 đồng của chị Đào Thị Ngọc H, sinh năm 1982, đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 132D Ấp T, xã B, huyện M, thành phố H. Hành vi trộm cắp số tiền 24.000.000 đồng, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B có Công văn số 283 ngày 03/5/2019 gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, thành phố H phối hợp điều tra theo thẩm quyền.

Bản kết luận định giá tài sản số 13 ngày 19/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã B kết luận 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy Note 8 tại thời điểm định giá, có giá trị 9.792.000 đồng (Chín triệu, bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B thu giữ 01 tuốc nơ vít cán bằng nhựa màu đen dài 8,5cm, thanh tuốc nơ vít bằng kim loại màu trắng bạc dài 05cm, đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Phi H phải bồi thường tổng số tiền 12.192.000 đồng, trong đó gồm 2.400.000 đồng tiền mặt và trị giá chiếc điện thoại SamSung Galaxy Note 8 là 9.792.000 đồng.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKSBH ngày 01/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và khẳng định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Phi Hải từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 tuốc nơ vít cán bằng nhựa màu đen dài 8,5cm, thanh tuốc nơ vít bằng kim loại màu trắng bạc dài 05cm, đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường tổng số tiền 12.192.000 đồng, trong đó gồm 2.400.000 đồng tiền mặt và trị giá chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 8 là 9.792.000 đồng.

Đối với người mua điện thoại Samsung Galaxy Note 8 của bị cáo Trần Phi H do trộm cắp mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã tiến hành điều tra xác minh, nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch người mua đồng thời chưa thu giữ được chiếc điện thoại nên cần tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Phi H khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Phi H khai nhận: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 21/3/2019, khi bà V đi vắng không có ở nhà, H đã lén lút dùng cây Tuốc nơ vít phá chốt cửa phòng ngủ của bà V, đột nhập vào bên trong chiếm đoạt số tiền 2.400.000 đồng và chiếc điện thoại SamSung Galaxy Note 8 trị giá 9.792.000 đồng. Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố và kết luận bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản là phù hợp với lời khai của bị hại, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo là người có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của bản thân. Bị cáo biết được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác đều bị pháp luật hình sự trừng trị, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã lén lút vào phòng ngủ bà Nguyễn Thị V chiếm đoạt tài sản hợp pháp của bà V có tổng giá trị 12.192.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến tài sản của bị hại, xâm phạm đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự của mình gây ra.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, hành vi của bị cáo gây thiệt hại không lớn. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để bị cáo học tập, cải tạo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản, đề nghị hình phạt được áp

dụng đối với bị cáo, về bồi thường thiệt hại, về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Trần Phi H bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị V tổng số tiền 12.192.000 đồng, (trong đó gồm 2.400.000 đồng tiền mặt và trị giá chiếc điện thoại SamSung Galaxy Note 8 là 9.792.000 đồng) là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 tuốc nơ vít có đặc điểm cân bằng nhựa màu đen dài 8,5 cm, thanh tuốc nơ vít bằng kim loại màu trắng bạc dài 05cm, đây là công cụ bị cáo dùng để phạm tội không có giá trị, không sử dụng được là phù hợp với khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với người mua điện thoại SamSung Galaxy Note 8 của bị cáo Trần Phi H do trộm cắp mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã tiến hành điều tra xác minh, nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch người mua đồng thời chưa thu giữ được chiếc điện thoại nên cần tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý.

Về hành vi bị cáo Trần Phi H khai có trộm cắp số tiền 24.000.000 đồng của bà Đào Thị Ngọc H tại cửa hàng bán Sâm số 1188 Cách mạng tháng 8, phường A, quận T, thành phố H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B có Công văn số 283 ngày 03/5/2019 gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, thành phố H điều tra theo thẩm quyền nên không đặt ra để xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **TRẦN PHI H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[1] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Phi H **09 (chín) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 19/4/2019.

[2] Về bồi thường thiệt hại: *Áp dụng vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự.*

Buộc bị cáo Trần Phi H phải bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị V tổng số tiền là 12.192.000 đồng (Mười hai triệu, một trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về xử lý vật chứng: *Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.*

Tịch thu, tiêu hủy 01 tuốc nơ vít có đặc điểm cán bằng nhựa màu đen dài 8,5 cm, thanh tuốc nơ vít bằng kim loại màu trắng bạc dài 05 cm không còn giá trị sử dụng.

[4] Về án phí: *Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Bị cáo Trần Phi H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 609.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì được người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo; đương sự liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

CAO ANH TUẤN